

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2023/HSPT

Ngày: 29/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2023/TLPT-HS ngày 17/4/2023 đối với bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Q H, Mai Đức Dương L, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Bùi Q H**, sinh ngày 20/4/1987; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Bùi Q H1, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1956; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

Tại Bản án số 71/2021/HS-ST ngày 27/10/2021, bị Tòa án nhân dân Huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, Ngày 29/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân:

Tại Bản án số 331/HSST ngày 04/9/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù về tội *“Cướp tài sản,”* Ngày 17/9/2005 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại Bản án số 242/2007/HSST ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội *“Cướp giết tài sản.”* Tại Bản án số 19/2008/HSPT ngày 26/02/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội *“Cướp giết tài sản,”* Ngày 17/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại Bản án số 41/2012/HSST ngày 19/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy,”* Ngày 31/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 10/9/2018, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay.

2. Họ và tên: **Mai Đức Dương L**, sinh ngày 20/4/1988; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V (đã chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 45/2010/HSST ngày 15/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản”* Tại Bản án số 149/2010/HSPT ngày 04/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội *“Trộm cắp tài sản,”* Ngày 11/7/2010 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: **Trần Nguyễn Q**, sinh ngày 19/11/1982; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 166/4 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Q D, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị E, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

Tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 15/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *“Cưỡng đoạt tài sản,”*

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Q, Mai Đức Dương L và Bùi Quốc H có mối quan hệ quen biết, đều là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp. L được Q thuê làm lái xe riêng cho Q. Khoảng 02 giờ sáng ngày 08/7/2022, Q và L thuê phòng 1004 – Khách sạn Sài Gòn Ban Mê để nghỉ ngơi. Đến chiều cùng ngày, khi Q và L đang ở phòng thì có 01 người bạn của Q tên Chip (không rõ lai lịch) đến chơi. Tại đây, Chip lấy 01 gói nylon bên trong chứa 02 viên nén màu trắng đục là ma túy loại thuốc lắc. Chip lấy 01 viên sử dụng, viên còn lại Chip để trên bàn trong phòng khách sạn cho Q, L rồi Chip đi về. Sau đó, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim 0971.186.767 gọi qua ứng dụng Zalo đến tài khoản Zalo của H trên điện thoại di động hiệu Iphone (không sim) rủ đến khách sạn chơi thì H đồng ý. Ngồi chơi được một lúc, Q nảy sinh việc sử dụng ma túy, nói H mua ma túy Khay và gọi thêm các bạn nữ về cùng sử dụng, đồng thời nói L lấy trong túi xách của Q số tiền 10.000.000đ đưa cho H đi mua ma túy. H một mình điều khiển xe mô tô BKS 47L1 – 168.68 đến khu vực đường Mạc Thị Bưởi, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột gặp 01 người tên Kim (không rõ lai lịch) đưa số tiền 10.000.000đ để mua ma túy, tìm mấy bạn nữ cùng sử dụng và thuê loa, đèn. Mua được ma túy, H cùng Kim về lại phòng 1004 của khách sạn. Tại đây, Kim lấy ma túy Khay bỏ ra đĩa sứ, cuốn tờ tiền làm ống hút, lắp loa đèn rồi sau đó lấy điện thoại di động hiệu Samsung A7 kèm sim 0917.216.656 của L kết nối mở nhạc để cả nhóm vừa nghe nhạc, vừa sử dụng ma túy rồi Kim đi về. Cùng thời điểm này có Nguyễn Thị Hồng P và H Prư Niê cùng đến để sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, Q, H và L chỉ sử dụng ma túy Khay còn P, H Prư vừa sử dụng ma túy Khay và thuốc lắc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, thấy hết ma túy Khay nên Q nói L lấy thêm số tiền 2.000.000đ trong túi xách của Q đưa H tiếp tục đi mua ma túy. H một mình đến đến khu vực đường Mạc Thị Bưởi, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột tiếp tục gặp Kim rồi mang ma túy về để cả nhóm tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng trái phép ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trên bàn trong phòng 1004 - khách sạn Sài Gòn Ban Mê 01 gói nylon bên trong chứa một phần viên nén màu trắng đục, 01 đĩa sứ màu trắng có bám dính chất bột màu trắng và 01 số tài sản khác có liên quan đã được niêm phong theo quy định pháp luật;

Tại Kết luận giám định số 660/KL- KTHS ngày 14/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Một phần viên nén màu trắng đục đựng

trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3364 gam;

Tại Kết luận giám định số 1062/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng đã kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, trên tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ, trong ống được cuốn tròn từ 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ được cố định bằng băng keo trong, trên thẻ nhựa Visa có in chữ “TRAN NGUYEN VU”, trên vỏ túi nylon không màu, miệng túi có đường viền màu đỏ (dạng túi vuốt mép) gửi giám định là ma túy loại Ketamine, chất mẫu bột bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 239/KLGD ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/7/2022 Trần Nguyễn Q bị bệnh: Rối loạn tâm thần do hành vi sử dụng ma túy (F19.5 - ICD.10)/Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn bệnh thê giảm. Hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Q phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm q khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Q 10 (Mười) năm tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/7/2022.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/7/2022.

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức Dương L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Mai Đức Dương L 09 (Chín) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/7/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/3/2023, các bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/4/2023, Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-P7 ngày 04/4/2023, với nội dung: “Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 58/023/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Nguyễn Q theo hướng không áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 12/2018/HSST ngày 15/01/2018 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột đối với bị cáo Trần Nguyễn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Trần Nguyễn Q 10 năm tù, Bùi Quốc H 09 năm 06 tháng tù, Mai Đức Dương L 09 năm tù là có phần nghiêm khắc, mặt khác Tòa án cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Q không đúng quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, không áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp Bản án số 12/2018/HSST ngày 15/01/2018 của TAND thành phố Buôn Ma Thuột đối với bị cáo Trần Nguyễn Q và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Q và bị cáo Bùi Quốc H mỗi bị cáo 9 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Mai Đức Dương 8 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/7/2022, tại phòng số 1004 – khách sạn Sài Gòn Ban Mê, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột; Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Hồng P, H Prư Niê sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ trên bàn trong phòng khách sạn 01 phần viên nén màu trắng đục là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3364 gam và 1 ít chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine bám dính trên đĩa sứ màu trắng (chất bột bám dính quá ít nên không xác định được khối lượng). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-P7 ngày 04/4/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk thì thấy rằng:

Theo Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 15/01/2018, bị cáo Trần Nguyễn Q bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Như vậy, tính đến ngày 15/01/2022 bị cáo Q đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian chưa được xóa án tích, thì ngày 08/7/2022 bị cáo phạm tội mới “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, nên lần phạm tội này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 12/2018/HSST nêu trên là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS và Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo, gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy, kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự về việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Nguyễn Q là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt:

Xét mức hình phạt của các bị cáo: Trần Nguyễn Q 10 năm tù, Bùi Quốc H 09 năm 06 tháng tù, Mai Đức Dương L 09 năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” mà bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tòa

án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo H thấp hơn bị cáo Q là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo H đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, khi bị cáo Q đưa tiền thì bị cáo H đã tìm người mua ma túy và còn rủ thêm người, mang loa đài đến khách sạn để cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Mặt khác, bị cáo H có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị kết án 03 lần và đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy cần đánh giá vai trò của bị cáo H trong vụ án này là ngang bằng với vai trò của bị cáo Q. Xét mức hình phạt mà tòa sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là cao so với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra, nên cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS-P7 ngày 04/4/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Q, Bùi Quốc H và Mai Đức Dương L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, điểm q khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Q 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/7/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bùi Quốc H 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/7/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Mai Đức Dương L 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/7/2022.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh

